

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1934/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;*

*Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 100/TTr-LMHTX ngày 09/10/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Quỹ), cụ thể như sau:

**1. Bổ sung Điều 1 như sau:**

“- Địa vị pháp lý: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn là Quỹ Tài chính Nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu

hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm, thực hiện chức năng cho vay hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

- Tư cách pháp nhân: Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Quỹ.

- Phạm vi hoạt động: Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:**

“**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn

### **1. Chức năng, nhiệm vụ**

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

- Cho khách hàng vay theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định.

- Ủy thác, nhận ủy thác theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

### **2. Nguyên tắc hoạt động**

- Tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

- Cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

### **3. Trách nhiệm**

- Thực hiện cho vay cho khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

- Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Kạn.

- Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định.

- Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ.

#### 4. Quyền hạn

- Tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ.

- Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, đủ điều kiện, phù hợp với kế hoạch hỗ trợ khách hàng của Quỹ để thực hiện cho vay theo quy định.

- Được tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định.

- Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.”

### 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“**Điều 3.** Nguồn vốn, hoạt động của Quỹ

#### 1. Nguồn vốn hoạt động

##### a) Vốn chủ sở hữu

- Vốn Điều lệ: Vốn điều lệ của Quỹ là 20 tỷ đồng (bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).

- Các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính.

- Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản.
  - Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý.
  - Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ.
- b) Vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định.
- c) Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

## 2. Hoạt động của Quỹ

a) Cho vay: Đồng tiền cho vay và thu nợ là đồng Việt Nam. Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, điều kiện, mức vốn, giới hạn, thời hạn, lãi suất cho vay; bảo đảm tiền vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ; phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro cho vay; quy định nội bộ về cho vay, quản lý tiền vay của quỹ thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

b) Nhận ủy thác: Quỹ nhận ủy thác từ Quỹ hợp tác xã Trung ương và tổ chức tín dụng khác thông qua hợp đồng ủy thác để làm căn cứ triển khai thực hiện. Hợp đồng ủy thác, gồm: Nội dung và phạm vi ủy thác, số tiền ủy thác, quy trình ủy thác, rủi ro phát sinh, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các bên và các nội dung khác có liên quan.

c) Huy động vốn: Quỹ thực hiện huy động vốn trên địa bàn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

d) Hoạt động khác: Quỹ được thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư, tài chính và thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ, đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tịch Quỹ quy định cụ thể về hoạt động dịch vụ khác của Quỹ.”

## 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“**Điều 4.** Đối tượng, điều kiện, thời hạn, mức vay và lãi suất vay

1. Đối tượng cho vay: Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã; thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã (trừ đối tượng thành viên hợp tác xã là doanh nghiệp) có trụ sở và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Điều kiện cho vay; mức vốn cho vay; giới hạn cho vay; phương thức cho vay; bảo đảm tiền vay: Theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

3. Lãi suất cho vay: Theo quy định của pháp luật phù hợp với chính sách ưu đãi, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đảm bảo nguyên tắc trang trải đủ chi phí hoạt động và phòng ngừa rủi ro của Quỹ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn. Chủ tịch Quỹ quy định lãi suất cho vay trong từng thời kỳ, miễn, giảm lãi trong hạn và quá hạn sau khi có ý kiến phê duyệt chủ trương của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

4. Thời hạn cho vay của Quỹ: Đối với khách hàng được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và khả năng trả nợ của khách hàng. Quỹ và khách hàng thỏa thuận về thời hạn cho vay, tối đa không quá 05 (năm) năm.”

#### **5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:**

“**Điều 5.** Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ: Chủ tịch Quỹ; kiểm soát Quỹ và Ban Điều hành gồm: Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, kế toán trưởng và bộ máy giúp việc, cụ thể:

1. Chủ tịch Quỹ là Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm, do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, là người đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ.

2. Kiểm soát Quỹ là 01 (một) Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh (là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh) kiêm nhiệm, do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, giúp Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ và các nội dung khác có liên quan.

3. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật của Quỹ, có thể kiêm nhiệm, chuyên trách (hoặc hợp đồng lao động) do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm (hoặc ủy quyền Liên minh Hợp tác xã tỉnh), trực tiếp điều hành các hoạt động của Quỹ.

4. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc Quỹ.

5. Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

6. Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch và Giám đốc Quỹ trong quản lý, điều hành Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc và cán bộ, nhân viên thực hiện theo quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ.”

**Điều 2.** Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo, đánh giá và kiểm tra giám sát Quỹ

1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Nguyên tắc quản lý tài chính; quản lý, sử dụng vốn và tài sản; bảo đảm an toàn vốn theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận đã ký giữa Quỹ và các bên liên quan trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận khác. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các thỏa thuận đã ký giữa Quỹ và các bên liên quan được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Trong thời gian chưa ban hành lãi suất, Quỹ được áp dụng lãi suất hiện hành để thực hiện cho vay.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh nghiên cứu, xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Quỹ có trách nhiệm ban hành quy chế quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Quỹ theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban các huyện, thành phố; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhật**